

BỘ TÀI CHÍNH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Số: 6809 /KBNN-KTNN
V/v Rà soát số liệu 11 tháng năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2020

Kính gửi:

- Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Giao dịch KBNN.

Để chuẩn bị cho công tác khóa sổ kế toán năm 2020, căn cứ Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/07/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán Ngân sách nhà nước (NSNN) và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước (KBNN) và Thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31/03/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2017/TT-BTC; Công văn số 3545/KBNN-KTNN ngày 01/07/2020 của KBNN hướng dẫn thực hiện Chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN và các văn bản có liên quan, KBNN đề nghị KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo và tổ chức phối hợp với các đơn vị có liên quan trên địa bàn kiểm tra, rà soát toàn bộ công việc, phân hành kế toán; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc chủ động xử lý dứt điểm các công việc chưa hoàn thành, đối chiếu số liệu 11 tháng năm 2020, nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với số liệu năm 2019

Để đảm bảo công tác quyết toán NSNN năm 2019 được chính xác, đề nghị KBNN các tỉnh, thành phố chỉ đạo KBNN cấp dưới phối hợp chặt chẽ với đơn vị sử dụng ngân sách (ĐVSDNS) rà soát, đối chiếu và điều chỉnh số liệu nếu có chênh lệch so với số đã được xét duyệt, thẩm định quyết toán NSNN năm 2019 của cơ quan tài chính hoặc đơn vị dự toán cấp trên, đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật NSNN. Trong đó lưu ý xử lý nội dung như sau:

(1) Rà soát kinh phí thường xuyên chuyển nguồn từ năm 2019 sang năm 2020 của các đơn vị giao dịch thuộc NSTW, đảm bảo theo đúng đối tượng được chuyển nguồn quy định tại Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau; rà soát việc hạch toán chi tiết mã loại dự toán đúng với nghiệp vụ phát sinh để báo cáo trên hệ thống TABMIS khớp đúng với số đã được quyết toán NSNN năm 2019. Thực hiện hủy số dự toán nếu không thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn từ năm 2019 sang năm 2020.

(2) Liên quan đến chuyển nguồn ngân sách năm 2019 đối với vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài theo hướng dẫn tại các Công văn số 1513/KBNN-KTNN

ngày 29/3/2019, đề nghị rà soát việc hạch toán theo hướng dẫn tại điểm 5, khoản II, Mục E, Phụ lục VII, Công văn số 3545/KBNN-KTNN.

- Tổng hợp số đã ghi thu, ghi chi (GTGC) trong toàn tỉnh (gồm cả số tạm ứng và thực chi, chi tiết theo số GTGC từ vốn vay, vốn viện trợ) thuộc kế hoạch vốn năm 2019 (không bao gồm số tạm ứng từ trước năm 2018 chuyển sang và số thanh toán tạm ứng của số tạm ứng từ trước năm 2018 chuyển sang) để làm căn cứ phối hợp rà soát số đã rút dự toán chi chuyển giao ngân sách trung ương (NSTW) cho ngân sách địa phương (NSDP) và số ghi vay của NSDP từ nguồn Chính phủ đi vay về cho NSDP vay lại.

Trên cơ sở các lệnh đã báo Có liên kho bạc về Sở Giao dịch và các lệnh tra soát đối với số ghi vay NSTW trong toàn tỉnh để rà soát, đối chiếu, đảm bảo khớp đúng với số đã GTGC cho tất cả các dự án, công trình của các cấp ngân sách từ nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi năm 2019.

- Đối với số dự toán vốn ODA, vay ưu đãi chuyển từ năm 2018 sang năm 2019 còn dư không sử dụng hết (hết nhiệm vụ chi) đề nghị xử lý các nội dung sau: Khẩn trương phối hợp với cơ quan tài chính để thực hiện hoàn trả ngân sách trung ương phần kinh phí đã rút dự toán chi chuyển giao từ NSTW cho NS tỉnh năm 2018 nhưng sang năm 2019 đã hết nhiệm vụ chi trong trường hợp dự án đầu tư từ nguồn vốn ODA, vay ưu đãi NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP (hạch toán chi NS tỉnh và thu NSTW vào niên độ 2019). Phối hợp với cơ quan tài chính, đơn đốc chủ dự án nộp NSNN hoặc nộp trả nhà tài trợ phần kinh phí đã nhận nợ nhưng hết nhiệm vụ chi tương ứng, trên cơ sở đó KBNN thực hiện tất toán tài khoản tạm ứng của cấp ngân sách về vốn ODA, vay ưu đãi (theo hướng dẫn tại điểm 6, 7 Mục III, phần E, Chương II, Phụ lục VII, Công văn số 3545/KBNN-KTNN).

Để kịp thời trong công tác hạch toán số liệu vay NSTW từ nguồn vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài bổ sung có mục tiêu cho NSDP, đối với việc chuyển số liệu trả nợ vay NSTW từ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài bổ sung có mục tiêu cho NSTW, đối với Lệnh thanh toán “nộp trả kinh phí cho nhà tài trợ”, tại màn hình thông tin Lệnh thanh toán đơn vị thực hiện, đề nghị ghi như sau:

(1) Nhập thông tin 12 đoạn mã COA của Kho bạc B là: 01.1399.Mã NDKT.1.0000000.000.000.00000.0003.00.000

(2) Nội dung thanh toán ghi đầy đủ như sau: “KBNN A, giảm vay nợ của NSTW do dự án trả lại kinh phí đã nhận năm ... từ nhà tài trợ; số lệnh thanh toán chuyển về và chi tiết mã của tài khoản 3644 cần điều chỉnh.

- Rà soát tình hình thực hiện GTGC vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài được bổ sung theo Nghị quyết số 851/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 giữa các Bộ, ngành và địa phương, theo hướng dẫn tại Công văn số 3307/KBNN-KTNN ngày 19/6/2020 của KBNN về việc hướng dẫn quy trình hạch toán kế toán để triển khai thực hiện quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 851/NQ-UBTVQH14. Có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan tài chính đồng cấp và KBNN cấp trên về tình hình thực hiện GTGC đối với số KHV được bổ sung này.

(3) Rà soát, đối chiếu giữa số liệu chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) đã hạch toán trên TABMIS năm 2019 (chi tiết đến từng dự án, từng chương, cấp ngân sách của từng loại nguồn vốn được kiểm soát thanh toán qua KBNN) với số liệu báo cáo quyết toán chi đầu tư XDCB năm 2019 đã được lập theo quy định tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm, đảm bảo khớp đúng (trường hợp có chênh lệch phải thuyết minh, giải trình).

(4) Tổng hợp và thực hiện thu hồi nợ ngân sách nhà nước, thu hồi giảm tạm ứng theo đề nghị của Chủ đầu tư khi thực hiện kết luận kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Phối hợp với ĐVSDNS thuộc ngân sách trung ương thực hiện hạch toán giảm chi NSTW năm 2019 theo thông báo xét duyệt quyết toán hoặc thông báo điều chỉnh quyết toán năm của đơn vị dự toán cấp trên (trường hợp trực thuộc đơn vị dự toán cấp trên), hoặc thông báo xét duyệt quyết toán năm của Bộ Tài chính.

(5) Rà soát số liệu vay, trả nợ vay của năm 2019 theo hướng dẫn tại Công văn số 3545/KBNN-KTNN trong đó lưu ý hạch toán đầy đủ số NSDP vay lại của Chính phủ tương ứng với số dự toán còn dư đủ điều kiện chuyển nguồn.

(6) Việc đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán NSNN năm 2019 đối với cơ quan tài chính, cơ quan thuế trên địa bàn, đảm bảo khớp đúng với số liệu đã hạch toán trên TABMIS tại KBNN. Trường hợp đã ký đối chiếu, xác nhận nhưng sau đó có sự thay đổi về số liệu, cần khẩn trương phối hợp với cơ quan Tài chính, cơ quan Thuế thực hiện các thủ tục đối chiếu, xác nhận bổ sung số

liệu quyết toán NSNN năm 2019, hoặc xác nhận lại về số liệu báo cáo quyết toán NSNN năm 2019 gửi các cơ quan có thẩm quyền.

(7) Rà soát việc điều chỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 3642/KBNN-KTNN ngày 07/07/2020 về hướng dẫn điều chỉnh chi tiền lương ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2019 theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/05/2019 của Chính Phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được giao bổ sung dự toán năm 2020.

(8) Tính toán chênh lệch thu chi các cấp năm 2019 sau khi đã thực hiện các nội dung điều chỉnh trên để chuẩn bị xử lý chênh lệch thu, chi vay và trả nợ vay NSTW năm 2019.

(9) Khẩn trương tổng hợp và gửi về KBNN (đồng thời gửi file về địa chỉ phongquyettoansnn@vst.gov.vn) báo cáo về số liệu chuyển nguồn tài khoản tiền gửi thuộc NSTW năm 2019 theo Mẫu biểu số 01/BC-TGDT quy định tại Công văn số 7392/KBNN-KTNN về hướng dẫn công tác khóa sổ niên độ 2019 trên hệ thống TABMIS.

2. Đối với số liệu năm 2020

2.1 Kiểm tra báo cáo tổng hợp, trong đó lưu ý các nội dung sau:

a. Bảng Cân đối tài khoản (mẫu B9-01)

- Kiểm tra tính cân đối của Bảng cân đối tài khoản kế toán, trường hợp có chênh lệch số dư đầu năm trên bảng cân đối năm 2020, thực hiện kiểm tra số liệu tài khoản 5511 các năm trước 2019 theo từng cấp ngân sách, đồng thời chạy lại chương trình tính toán cân đối thu, chi theo từng đơn vị KBNN, từng cấp ngân sách (Lưu ý: chi hạch toán bút toán thủ công trên tài khoản 5511 khi xử lý kết dư ngân sách).

- Đối chiếu doanh số, số dư tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu với ngân hàng thương mại; đối chiếu và xác định chính xác số lãi tiền gửi ngân hàng, phí thanh toán (phải thu/phải trả) với từng ngân hàng (nếu có) để đảm bảo số liệu được chính xác.

- Đối chiếu số liệu với Cục KTNN về số điều chuyển vốn bằng ngoại tệ (nếu có).

- Phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan Thuế, Hải quan và các cơ quan khác kịp thời xử lý số dư tài khoản tiền gửi tạm thu, tạm giữ khi đủ thông tin và điều kiện xử lý; kịp thời gửi công văn đôn đốc chủ tài khoản xử lý đối với số dư tài khoản tiền gửi tạm thu, tạm giữ để thực hiện khóa sổ, quyết toán năm 2020:

+ Căn cứ số dư hết ngày 30/11/2020: Lập văn bản đôn đốc lần 01 trước ngày 10/12/2020.

+ Căn cứ số dư hết ngày 31/12/2020: Lập văn bản đôn đốc lần 2 trước ngày 10/01/2021.

Lưu ý: Các lần đôn đốc sau cần lưu ý các nội dung mà đơn vị chủ tài khoản tạm thu, tạm giữ đã trả lời (thỏa đáng) của lần đôn đốc trước, để kịp thời điều chỉnh phương án đôn đốc lần sau.

- Rà soát số dư các tài khoản tạm ứng, ứng trước trung gian đảm bảo xử lý hết quy trình khi thực hiện chuyển nguồn tạm ứng chi ngân sách (hoặc chuyển nguồn ứng trước chi ngân sách).

- Thực hiện các nội dung đã hướng dẫn tại chương XIV “Quy trình xử lý cuối kỳ” Công văn 3545/KBNN-KTNN, lưu ý các bước thực hiện cuối tháng, cuối năm như:

+ Đánh giá lại số dư các tài khoản ngoại tệ (tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các tài khoản tiền gửi ngoại tệ của đơn vị ...);

+ Xác định nguyên nhân và xử lý kịp thời số dư các tài khoản không được phép có số dư trong kỳ (tài khoản 3397, 3520, 3890, 3931, 3960,...); Nộp ngân sách kịp thời đối với các khoản phải nộp ngân sách (tài khoản 3192, ...); Cuối năm, chuyển về KBNN cấp trên số dư các khoản phải chuyển (tài khoản 5420...).

b. Nhóm báo cáo thu (lưu ý mẫu B2-01)

- Rà soát, điều chỉnh số liệu thu NSNN đảm bảo các khoản thu được hạch toán đúng mục lục NSNN, điều tiết đúng cấp ngân sách được hưởng theo quy định, các khoản thu không có trong công thức trên báo cáo thu NSNN (B2-01/BC-NS/TABMIS) và kịp thời phản ánh về Cục KTNN để phối hợp xử lý.

- Kiểm tra sự khớp đúng giữa mục thu, chi chuyển giao, chuyển nguồn giữa các cấp ngân sách, giữa các niên độ ngân sách;

- Đối chiếu chính xác số liệu với cơ quan thu (Thuế, Hải quan, Tài chính) đảm bảo khớp đúng về số đã thu NSNN;

- Phối hợp với cơ quan Thuế, Hải quan, cơ quan Tài chính:

+ Đối chiếu, xử lý số đã hoàn trả các khoản thu khi có hướng dẫn của KBNN, Bộ Tài chính;

+ Xử lý các khoản tạm thu, tạm giữ; các khoản thu viện phí, phí an ninh, trật tự phát sinh trên báo cáo thu và vay của NSNN theo đúng chế độ.

- Rà soát các khoản GTGC thu, chi không thuộc phạm vi ngân sách như học phí, viện phí...; phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan thuế loại bỏ các khoản GTGC học phí, viện phí nêu trên ra khỏi thu, chi NSNN.

- Rà soát và có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan Tài chính đồng cấp đề nghị xử lý số tạm thu NSNN theo quy định (thời gian thực hiện trước 31/12/2020).

c. Nội dung vay, trả nợ vay NSNN (báo cáo mẫu B2-01; mẫu B3-01; mẫu B6-01 và mẫu B6-02)

- Kiểm tra số vay, trả nợ vay trên các báo cáo B2-01, B3-01, B6-01, B6-02 đảm bảo sự phù hợp giữa các báo cáo, cần rà soát nguyên nhân và thuyết minh chênh lệch (nếu có). Trong đó rà soát việc hạch toán liên quan đến vay và trả nợ NSNN được thực hiện trên cơ sở rà soát hạch toán tài khoản 5311 - Nợ vay chờ xử lý (các bút toán hạch toán tài khoản 5311 phải được đối ứng theo cặp với tài khoản 1381 – Thanh toán gốc vay;

Lưu ý: Trường hợp điều chỉnh sai lầm nghiệp vụ này, đề nghị thực hiện điều chỉnh theo phương pháp ghi âm (Đỏ, Đen) và điều chỉnh theo từng cặp bút toán (01 về Nợ đối ứng nhiều về Có hoặc 01 về Có đối ứng nhiều về Nợ), không hạch toán nhiều dòng Nợ và nhiều dòng Có trong cùng một bút toán, không hạch toán điều chỉnh theo phương pháp đối ứng (Nợ/Có). Trường hợp tại KBNN địa phương, trên báo cáo mẫu B6-01 phát sinh số vay nợ trái phiếu chính phủ (vay của NSTW), đề nghị rà soát, điều chỉnh kịp thời nếu có sai sót.

- Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện rà soát, đối chiếu và xác định chính xác số liệu dư nợ của chính quyền địa phương (bao gồm số đang theo dõi trên TABMIS; số không theo dõi trên TABMIS đối với dư nợ các khoản vay đã ghi thu NSNN thời điểm trước khi triển khai TABMIS; số chưa theo dõi trên TABMIS đối với các khoản vay không được phản ánh qua TABMIS), trường hợp có sai sót kịp thời phản ánh về KBNN để có phương án xử lý.

- Đối chiếu và xác nhận với Vụ NSNN (đối với Sở Giao dịch KBNN), cơ quan tài chính (đối với KBNN các tỉnh, thành phố) về số liệu tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của NSTW và NSDP, số tạm ứng quỹ dự trữ tài chính; tính toán chính xác số phải thu, số đã thu và số còn phải thu về chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước và chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn (nếu có);

- Rà soát, xác định số lãi, phí phải trả, phải thu để trả và thu của các đối tượng được KBNN trả lãi, thu phí theo quy định.

d. Nhóm báo tình hình thực hiện dự toán (lưu ý mẫu B5-01; mẫu B5-03; mẫu B5-05 ...)

- Phối hợp với cơ quan tài chính rà soát, đối chiếu số dự toán chi bổ sung ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, số đã rút dự toán, số dự toán còn lại đến hết thời điểm rà soát trên mẫu báo cáo B5-05/BC-NS/TABMIS.

- Chủ động kiểm tra, rà soát số liệu dự toán NSTW thuộc trách nhiệm của KBNN nhập, đảm bảo số liệu khớp đúng với quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền giao cho đơn vị về số dự toán nhập đầu năm 2020, dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm và dự toán còn lại. Tuyệt đối không thực hiện nhập dự toán cho các đơn vị không thuộc trách nhiệm của KBNN khi không văn bản hướng dẫn.

- Đề phục vụ cho công tác quyết toán NSNN năm 2020, lưu ý các nội dung sau:

+ Rà soát hạch toán chi tiết mã loại dự toán đúng với nghiệp vụ phát sinh để báo cáo tổng hợp đúng số liệu.

+ Kiểm tra số dự toán chuyển từ năm 2019 sang năm 2020 (so sánh số chuyển nguồn ở cột chuyển sang năm sau trên báo cáo B5-03/BC-NS/TABMIS năm 2019 và số liệu dự toán chuyển từ năm trước sang trên báo cáo B5-03/BC-NS/TABMIS năm 2020. Trường hợp có chênh lệch, rà soát, phối hợp với cơ quan tài chính đồng cấp và ĐVSDNS điều chỉnh kịp thời.

- Kiểm tra việc nhập, thu hồi và hủy dự toán tạm cấp (đảm bảo đúng tài khoản – tài khoản 9513, tài khoản 9517 và đúng loại dự toán - loại 08), đảm bảo tài khoản 9513, 9517 với loại dự toán 08 không còn số dư; hạch toán đúng mã loại dự toán đối với các bút toán điều chuyển dự toán theo quyết định của cấp có thẩm quyền (loại 02, 03), điều chỉnh do sai lầm (điều chỉnh âm bút toán sai lầm); chỉ sử dụng loại dự toán 19 đối với các bút toán điều chỉnh dự toán sau khi đã chạy khử số dư âm; đảm bảo dự toán đã được kết hợp đúng giữa tài khoản và loại dự toán tương ứng.

- Xác định số dự toán/kế hoạch vốn năm 2020 để chi cho các Chương trình mục tiêu (CTMT) và các CTMT Quốc gia phát sinh trong năm kế hoạch, đối chiếu với số thực chi; kịp thời điều chỉnh nếu việc giao dự toán/kế hoạch vốn để chi cho CTMT và CTMT Quốc gia chưa chính xác (do hạch toán sai mã chương trình hoặc cơ quan tài chính nhập dự toán không đầy đủ về mã CTMT dẫn đến số chi CTMT trên hệ thống TABMIS không đầy đủ).

- Rà soát, đối chiếu dự toán (kế hoạch vốn) được cấp có thẩm quyền giao của các dự án thuộc nguồn vốn NSNN, vốn TPCP, vốn chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn khác được giao quản lý (bao gồm các dự án thuộc nguồn vốn ứng trước kế hoạch, nguồn vốn thuộc kế hoạch năm 2020 và nguồn vốn thuộc kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2020).

- Rà soát, đối chiếu số chi NSNN (bao gồm vốn tạm ứng, vốn thanh toán khối lượng hoàn thành) của các dự án thuộc nguồn vốn NSNN, vốn TPCP, vốn CTMT quốc gia và nguồn vốn khác được giao quản lý với số chi NSNN trên hệ thống TABMIS (bao gồm các dự án thuộc nguồn vốn ứng trước kế hoạch, nguồn vốn thuộc kế hoạch năm 2020 và nguồn vốn thuộc kế hoạch năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2020, đối chiếu đảm bảo khớp đúng giữa hệ thống TABMIS và chương trình THBC).

- Đối với số ứng trước, rà soát các nội dung sau:

+ Rà soát và xử lý số dự toán ứng trước chi chuyển giao trong năm 2020.

+ Đối với số chi (hoặc tạm ứng) tính chất nguồn 27: KBNN phối hợp với cơ quan tài chính đồng cấp xử lý thu hồi số đã phát sinh và có ý kiến bằng văn bản với cơ quan tài chính đồng cấp đề nghị thực hiện đúng quy định của Luật NSNN 2015 nếu tại địa phương có phát sinh mới khoản chi từ nguồn kinh phí này.

+ Rà soát việc xử lý số dư ứng trước năm 2020 và ứng trước các năm trước nhưng chưa có kế hoạch vốn thu hồi; số dư tài khoản tạm ứng trung gian, ứng trước trung gian từ năm 2019 chuyển sang năm 2020 nhưng chưa được xử lý do chưa thực hiện hết quy trình nên vẫn còn số dư trên tài khoản trung gian.

- Rà soát, đối chiếu các khoản vốn ứng trước kế hoạch, trong năm 2020 cấp có thẩm quyền đã có văn bản thu hồi vốn ứng trước kế hoạch nhưng KBNN (nơi giao dịch) chưa thực hiện hạch toán chuyển từ vốn ứng sang vốn cấp.

- Chủ động phối hợp với cơ quan tài chính đồng cấp, các ĐVSDNS rà soát việc hạch toán số cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2020 theo hướng dẫn tại Công văn số 4518/KBNN-KTNN ngày 19/08/2020. Theo đó phần kinh phí cắt giảm, tiết kiệm được hạch toán với mã nguồn 28, mã loại dự toán 03. Trường hợp đơn vị dự toán cấp trên đã thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm ngay từ thời điểm giao dự toán nhưng vẫn có văn bản đề nghị KBNN theo dõi, hạch toán, thì đề nghị các đơn vị KBNN có văn bản gửi cơ quan tài chính đồng cấp nêu lý do không thực hiện theo dõi hạch toán và không có cơ sở để tổng hợp số liệu để báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Chủ động phối hợp với các ĐVSDNS xử lý hạch toán điều chỉnh chi NSNN đối với nội dung chi thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2019 theo hướng dẫn tại Công văn số 2605/KBNN-KTNN ngày 20/05/2020 và Công văn số 3642/KBNN-KTNN ngày 07/07/2020 của Kho bạc Nhà nước.

- Phối hợp với ĐVSDNS thuộc NSTW thực hiện hủy dự toán của ĐVSDNS theo kết luận, kiến nghị về giảm trừ dự toán của cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan tài chính.

- Chủ động trao đổi, phối hợp với ĐVSDNS thực hiện đối chiếu số liệu 11 tháng năm 2020 đối với các mẫu số 20a “Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại KBNN”; mẫu số 20b “Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức lệnh chi tiền tại KBNN”; mẫu số 20c “Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại KBNN”; mẫu số 20d “Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức lệnh chi tiền tại KBNN” (mẫu quy định tại Nghị định 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020)

e. Nhóm báo cáo chi NSNN (lưu ý mẫu B3-01)

- Kiểm tra số trả nợ vay trên các báo cáo B3-01, B6-01, B6-02 đảm bảo sự phù hợp giữa các báo cáo, rà soát nguyên nhân và thuyết minh chênh lệch (nếu có).

- Rà soát, kiểm tra số liệu các khoản chi không có trong công thức Báo cáo chi NSNN (B3-01/BC-NS/TABMIS).

- Phối hợp với chủ các dự án, ĐVSDNS rà soát số dư tạm ứng, ứng trước chưa thu hồi để có phương án xử lý kịp thời.

Lưu ý trường hợp các khoản tạm ứng, ứng trước phải thu hồi theo quyết định của cơ quan thanh tra đã được chủ dự án hoặc ĐVSDNS nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan thanh tra và đã được cơ quan thanh tra ra quyết định thu hồi nộp thu NSNN nhưng KBNN chưa thực hiện giảm tạm ứng hoặc giảm ứng trước cần phối hợp với ĐVSDNS để xử lý kịp thời.

2.2. Các nội dung khác về số liệu kế toán

- Chủ động phối hợp với cơ quan Thuế, thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu chi hoàn thuế GTGT năm 2020, đảm bảo khớp đúng với các quyết định hoàn thuế do cơ quan Thuế đã ban hành, trong đó lưu ý rà soát số liệu phát sinh trên tài khoản trung gian “3397- Phải trả trung gian thu hồi hoàn thuế GTGT”;

- Đôn đốc cơ quan tài chính rà soát các khoản GTGC vốn viện trợ độc lập (viện trợ không kèm khoản vay), khẩn trương làm thủ tục GTGC gửi KBNN hạch toán. Trong đó lưu ý trường hợp đơn vị chưa triển khai thực hiện, cơ quan tài chính làm thủ tục GTGC tạm ứng để ghi nhận kịp thời số chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP đồng thời làm thủ tục chuyển nguồn đối với số tạm ứng này (báo cáo cơ quan tài chính để thực hiện tổng hợp vào số chi chuyển nguồn)

- Rà soát số liệu các tài khoản trung gian:

+ Tài khoản phải thu phải trả, đảm bảo có đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ, sao kê đến hết ngày 30/11/2020, phối hợp với các đơn vị có liên quan để kịp thời đưa ra phương án xử lý;

+ Tài khoản phải trả trung gian (tài khoản 3390); Xử lý dứt điểm số dư các khoản sai lầm trong thanh toán.

+ Kịp thời xử lý số dư các tài khoản thanh toán vãng lai giữa các KBNN về thanh toán tín phiếu, trái phiếu; thanh toán vãng lai về kinh phí công đoàn theo quy định.

- Sao kê số dư Tài khoản 1351 - Phải thu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, chi tiết theo từng đơn vị, cấp ngân sách, nội dung khoản phải thu.

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp và chỉ đạo việc theo dõi, tổng hợp số liệu các vụ án tham nhũng, kinh tế trên địa bàn theo hướng dẫn tại Công văn số 6091/KBNN-KTNN ngày 06/11/2019 về việc thu hồi vào NSNN từ các vụ án tham nhũng, kinh tế và gửi báo cáo về Cục KTNN theo định kỳ.

- Chủ động phối hợp với ĐVSDNS rà soát, điều chỉnh việc theo dõi hạch toán đoạn mã chi tiết (mã nguồn, mã niên độ ngân sách) của các tài khoản tiền gửi có nguồn gốc từ NSNN theo quy định tại Công văn số 760/KBNN-KTNN ngày 28/02/2018 của KBNN, để đảm bảo đầy đủ thông tin, số liệu phục vụ cho việc xác nhận số dư tài khoản tiền gửi năm 2020 chuyển sang năm 2021 của ĐVSDNS tại thời điểm sau ngày 31/01/2021.

- Sao kê chi tiết số liệu các khoản phải thu theo quyết định của cấp có thẩm quyền - tài khoản 1351 (có nguồn gốc từ số chi, tạm ứng chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc chi chuyển giao giữa các cấp NS) chưa được thu hồi, gửi cơ quan tài chính đồng cấp hoặc gửi KBNN cấp trên (đối với các khoản phải thu có nguồn gốc từ chi ngân sách cấp trên).

- Đối chiếu với cơ quan tài chính đồng cấp về số liệu cấp phát bằng Lệnh chi tiền;

- Có văn bản đề nghị cơ quan Tài chính đồng cấp xử lý kịp thời các giao dịch dờ dang trên hệ thống TABMIS;

- Thực hiện nghiêm quy định về việc cung cấp thông tin số liệu về thu, chi NSNN phục vụ yêu cầu quản lý điều hành của cấp ủy, chính quyền và các cơ quan quản lý tài chính ở địa phương theo quy định tại Quyết định số 359/QĐ-

BTC ngày 11/03/2019 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ báo cáo số liệu thu, chi NSNN của hệ thống KBNN.

- Thực hiện nghiêm quy định về việc rà soát xử lý giao dịch dở dang và việc đóng kỳ kế toán.

Lưu ý:

- Để đảm bảo cho công tác tổng hợp số liệu được chính xác, đề nghị các KBNN tỉnh, thành phố chỉ đạo các KBNN trực thuộc thực hiện rà soát số liệu và hạch toán điều chỉnh theo nguyên tắc: *Điều chỉnh theo phương pháp ghi âm (ghi Đỏ/Đen) đối với các nghiệp vụ điều chỉnh sai lầm do hạch toán, điều chỉnh theo phương pháp đối ứng (Nợ/Có) đối với các nghiệp vụ điều chỉnh theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;*

- Kiểm tra, rà soát các tài khoản đánh giá lại tỷ giá đảm bảo chính xác; xử lý hư số các tài khoản trung gian về ngoại tệ.

3. Công tác thanh toán và phối hợp thu NSNN

a. Thanh toán liên kho bạc:

Các đơn vị KBNN thực hiện rà soát, kiểm tra đối chiếu số liệu kế toán thanh toán liên kho bạc (LKB) đi, LKB đến nội tỉnh, ngoại tỉnh với số liệu trên Bảng kê lệnh thanh toán đi, LKB đến nội tỉnh, ngoại tỉnh (mẫu số B7-01, B7-02 /KB/TABMIS) số liệu 11 tháng bảo đảm chính xác, khớp đúng. KBNN tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu thanh toán liên kho bạc nội tỉnh, ngoại tỉnh trên toàn địa bàn (số liệu 11 tháng), lập Báo cáo đối chiếu số liệu thanh toán – kế toán liên kho bạc, mẫu số B7-10a/KB/TABMIS (đối với địa bàn tỉnh chỉ phát sinh loại tiền VNĐ), mẫu số B7-10b/KB/TABMIS (đối với địa bàn tỉnh phát sinh cả loại tiền VNĐ và ngoại tệ) gửi về KBNN (Phòng Thanh toán – Cục KTNN) chậm nhất vào 15/12/2020. Các chênh lệch (nếu có) phải phối hợp với KBNN (Cục Kế toán Nhà nước, Cục Công nghệ thông tin) và đơn vị KBNN liên quan để xử lý kịp thời, đảm bảo an toàn thanh toán.

Lưu ý: Số kế toán trên Mẫu số B7-10a/KB/TABMIS (hoặc Mẫu số B7-10b/KB/TABMIS) phải khớp với số kế toán trên Bảng Cân đối tài khoản (Mẫu số B9-01/KB).

b. Thanh toán song phương điện tử (TTSPĐT) với ngân hàng thương mại (NHTM):

KBNN tỉnh chủ động chỉ đạo các đơn vị KBNN trực thuộc thực hiện đầy đủ các quy định của quy trình TTSPĐT và Phối hợp thu NSNN, trong đó lưu ý:

- Hàng ngày kiểm tra, rà soát lại trạng thái đối chiếu các bảng kê đối chiếu trên TTSPĐT và TCS, trường hợp không thực hiện được quyết toán điện tử, đơn vị KBNN cần phối hợp với chi nhánh NHTM và KBNN (Phòng Thanh toán – Cục KTNN) để tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

- Kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán phát sinh trên sổ chi tiết tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu tại TABMIS (Mẫu S2-01/KB/TABMIS) số liệu 11 tháng với sổ chi tiết ngân hàng thương mại gửi qua hệ thống TTSPĐT (Mẫu B7-51/KB/TTSPĐT) ngày 30/11/2020 bảo đảm khớp đúng số dư cuối kỳ và tổng lũy kế phát sinh 11 tháng (bao gồm cả số VNĐ và nguyên tệ đối với những đơn vị có TTSPĐT ngoại tệ); đồng thời số dư tài khoản cuối ngày 30/11/2020 tại các sổ chi tiết tài khoản nêu trên phải khớp đúng với số dư sau quyết toán tại “Bảng theo dõi số liệu TTSP tại KBNN” (Mẫu B7-45/KB/TTSPĐT) in từ chương trình TTSPĐT cộng với phát sinh thu sau thời điểm “Cut off time” ngày 30/11/2020).

- Kiểm tra, rà soát đảm bảo khớp đúng các số liệu kế toán thu hộ chi hộ TTSPĐT giữa đơn vị và Cục Kế toán Nhà nước – KBNN (Mẫu B7-22/KB/TABMIS);

- Kiểm tra, rà soát việc nhận đầy đủ số lãi, thanh toán phí với NHTM và việc hạch toán các khoản lãi, phí theo hướng dẫn tại Công văn số 3956/KBNN-KTNN của KBNN ngày 24/07/2020 về việc nhận lãi và thanh toán phí cho NHTM theo Thỏa thuận lãi phí mới; Công văn số 6096/KBNN-KTNN của KBNN ngày 29/10/2020 về việc trả phí dịch vụ tài khoản và thanh toán cho Agribank; Công văn số 3545/KBNN-KTNN của KBNN ngày 01/07/2020 về việc hướng dẫn Chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN, trong đó lưu ý:

+ Các đơn vị KBNN căn cứ số liệu trên Bảng kê tính phí thủ công do ngân hàng thương mại (NHTM) cung cấp (từ kỳ tính phí tháng 6 đến hết tháng 11/2020) để thực hiện thanh toán phí cho NHTM chậm nhất vào ngày 10/12/2020.

Đối với NHTM cổ phần Công thương Việt Nam, NHTM cổ phần Ngoại thương Việt Nam, NHTM cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, NHTM cổ phần Quân đội: Từ kỳ tính phí tháng 6/2020 đến hết tháng 8/2020, NHTM hoàn toàn chịu trách nhiệm đảm bảo chính xác số liệu tính phí KBNN phải trả trên Bảng kê tính phí gửi KBNN. Từ kỳ tính phí tháng 9/2020, KBNN và NHTM đã thực hiện truyền nhận dữ liệu bao gồm các tiêu thức tính phí, KBNN sẽ hướng dẫn các đơn vị KBNN đối soát lại số liệu sau khi hoàn thành quy trình đối chiếu lãi phí điện tử.

Đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam: Từ kỳ tính phí tháng 6/2020 đến tháng 11/2020: Agribank hoàn toàn chịu trách nhiệm đảm bảo chính xác số liệu tính phí KBNN phải trả trên bảng kê tính phí gửi KBNN. Từ kỳ tính phí tháng 12/2020, KBNN và NHTM sẽ thực hiện truyền nhận dữ liệu bao gồm các tiêu thức tính phí, KBNN sẽ hướng dẫn các đơn vị KBNN đối soát lại số liệu sau khi hoàn thành quy trình đối chiếu lãi phí điện tử.

+ Về việc hạch toán phí TTSPĐT trên TABMIS: trong thời gian ứng dụng TTSPĐT chưa nâng cấp đáp ứng giao diện tự động các tài khoản lãi phí gắn với mã quan hệ ngân sách (đầu 9) tương ứng với từng NHTM, các đơn vị KBNN thực hiện điều chỉnh trên TABMIS về tài khoản nhận lãi và trả phí đúng theo quy định.

Các chênh lệch phát sinh ngoài các quy định tại quy trình TTSPĐT (nếu có) phải kịp thời phối hợp với KBNN để xử lý, đồng thời có giải trình của NHTM hoặc đơn vị KBNN để thuận tiện cho công tác kiểm tra, theo dõi.

c. Thanh toán điện tử liên ngân hàng (ĐTLNH):

Sở Giao dịch, KBNN tỉnh thực hiện kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán, thanh toán, đảm bảo khớp đúng giữa số liệu kế toán và thanh toán theo quy định; Trong đó, lưu ý thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán phát sinh hàng ngày trên sổ chi tiết tài khoản 3931, tài khoản 3932 (Mẫu S2-02/KB/TABMIS) với Báo cáo chuyển tiền đi, Báo cáo chuyển tiền đến (Mẫu TTLNH 16,17 trên hệ thống TTLNH) bảo đảm khớp đúng chi tiết số món, số tiền, tổng món, tổng tiền. Trường hợp có sai lệch phải thuyết minh giải trình lý do.

Kiểm tra, rà soát các số liệu kế toán liên quan khác như thu hộ chi hộ TTLNH đã chuyển về Cục KTNN – KBNN (Mẫu B7-22/KB/TABMIS và Mẫu B7-23/KB/TABMIS).

5. Các phương thức hỗ trợ người dùng trên hệ thống TABMIS

- Về việc hỗ trợ xử lý các giao dịch dở dang trên hệ thống TABMIS: Để đảm bảo an toàn, chính xác trong quá trình hạch toán cập nhật số liệu, Kế toán trưởng nghiệp vụ KBNN tỉnh, thành phố kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn các đơn vị liên quan, cơ quan tài chính đồng cấp, chủ động xử lý dứt điểm các giao dịch dở dang trong ngày, không để tồn đọng. Đối với các giao dịch dở dang của các bộ, ngành trung ương tại Bộ sở tỉnh, trường hợp không xử lý được, kịp thời gửi yêu cầu hỗ trợ về Cục CNTT theo hướng dẫn tại Công văn số 1468/KBNN-KTNN ngày 23/03/2020 về việc hướng dẫn triển khai diện rộng phần mềm hỗ trợ công nghệ thông tin (ITSM) để phối hợp xử lý.

- Thường xuyên cập nhật các thông báo, chỉ đạo của KBNN trên cổng thông tin điện tử KBNN (portal), diễn đàn nghiệp vụ và email về việc hướng dẫn vận hành hệ thống TABMIS trong thời điểm cuối năm.

- *Một số lưu ý:*

+ Thực hiện nghiêm chỉnh việc đối chiếu số liệu, xử lý giao dịch dờ dang và gửi thông báo đóng kỳ (địa chỉ thư điện tử phongquyettoannsn@vst.gov.vn) để thực hiện đóng kỳ theo quy định.

+ Trường hợp yêu cầu mở lại các kỳ quá khứ, cần nêu rõ lý do, tình huống nghiệp vụ dẫn đến việc cần phải mở lại kỳ quá khứ để điều chỉnh và gửi về địa chỉ thư điện tử phongquyettoannsn@vst.gov.vn để có phương án điều chỉnh kịp thời.

6. Tổ chức thực hiện

Đề nghị đồng chí Giám đốc KBNN tỉnh, thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ kế toán, kiểm tra, đối chiếu số liệu 11 tháng phục vụ tốt công tác quyết toán khóa sổ năm 2020.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh về KBNN để phối hợp xử lý. *UB*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ THPC, Vụ KSC, Cục CNTT;
- Lưu: VT, KTNN (70 bản). *BT*

